

Số: 96/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố HN, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Khóm a, phường b, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Khóm c, phường d thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn N: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Trọng N, sinh ngày 19/02/2008 và Đặng Thị Ngọc A, sinh ngày 29/3/2011. Chị N và anh T đã tự nguyện thỏa thuận:

+ Anh Đặng Văn T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Trọng N, sinh ngày 19/02/2008 và Đặng Thị Ngọc A, sinh ngày 29/3/2011; chị Nguyễn Thị N không cấp dưỡng nuôi con do anh T tự nguyện không yêu cầu;

Đồng thời, căn cứ vào bản khai của các cháu Đặng Trọng N và Đặng Thị Ngọc A thể hiện nguyện vọng là muốn sống với ba (anh Đặng Văn T) nên sự thỏa thuận của chị N và anh T là phù hợp.

+ Anh Đặng Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh T đều trình bày trong quá trình chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn N và gia đình sơ thẩm:

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N thống nhất chịu 75.000đồng.

+ Bị đơn anh Đặng Văn T thống nhất chịu 75.000đồng.

Tuy nhiên chị N đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh T 75.000đồng. Do đó, chị N tự nguyện chịu tổng cộng 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng theo biên lai số 0006294 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. HN;
- UBND phường An Bình B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thống

